

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2023/DSPT

Ngày: 21/8/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán:

Bà Võ Bích Hải

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2023/TLPT-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 350/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: A P, phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị Thúy H, sinh năm 1998 (Có mặt). Địa chỉ Chi nhánh C1 – Phòng G: 43AC2, khu vực 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Lâm Tấn C, sinh năm 1982 (Bị đơn vắng mặt).

Địa chỉ: 3 khu V, đường L, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 06.4.2009, ông **Lâm Tấn C** có ký với **ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh C1 – Phòng G** hợp đồng tín dụng theo hình thức đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ, với mức duyệt vay là 2.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn là 12,84%/năm, thời hạn vay là 12 tháng. Hình thức bảo đảm cho hợp đồng tín chấp, không có tài sản đảm bảo. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông **C** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù phía ngân hàng đã áp dụng các biện pháp nhắc nhở, thông báo nhiều lần nhưng ông **C** vẫn không thực hiện thanh toán đúng thời hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 30/11/2022 ông **C** vẫn còn nợ các khoản sau: Vốn gốc: 1.995.724 đồng; Lãi quá hạn: 5.169.118 đồng. Tổng cộng 7.164.842 đồng.

Do vậy nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông **C** phải trả nợ gốc, nợ lãi còn thiếu tổng cộng là 7.164.842 đồng (tạm tính đến ngày 30/11/2022) và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ.

* Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần tại địa chỉ nơi ông **C** có ký hộ khẩu thường trú, đồng thời là địa chỉ được ghi nhận trên hợp đồng tín dụng với phía nguyên đơn, nhưng ông **C** vẫn không có mặt theo triệu tập.

**** Đến ngày 21/4/2023 ông Lâm Tấn C có gửi bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt:*** ông **C** xác định có ký hợp đồng tín dụng về việc sử dụng thẻ thấu chi với **Ngân hàng Đ**, hạn mức 2.000.000 đồng như Ngân hàng đã trình bày. Sau thời gian ký thì không sử dụng thẻ và không biết khoản nợ thẻ phát sinh. Tuy nhiên, nay đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông đồng ý trả nợ gốc, không đồng ý trả nợ lãi và yêu cầu áp dụng Điều 427 Bộ luật dân sự 2005 về thời hiệu khởi kiện dân sự “là hai năm” để xem xét giải quyết.

Tòa án không hòa giải được nên đưa ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông **Lâm Tấn C** phải có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP Đ** tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 1.995.724 đồng (Một triệu, chín trăm chín mươi lăm ngàn, bảy trăm hai mươi bốn đồng). Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và 486 Bộ luật dân sự 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bị đơn phải trả tiền nợ lãi quá hạn là 5.330.342 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm, ngày 11/5/2023: Nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại một phần bản án sơ thẩm, buộc bị đơn trả nợ gốc và nợ lãi quá hạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị buộc bị đơn trả gốc và nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng.

Bị đơn vắng mặt.

****Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa:***

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nên xét xử vắng mặt bị đơn. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Ngân hàng kháng cáo nhưng không cung cấp được thẩm chứng cứ gì mới, án sơ thẩm vận dụng quy định của pháp luật về áp dụng thời hiệu như bị đơn đặt ra nên án sơ thẩm tuyên là phù hợp.

Từ những phân tích trên, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật đang tranh chấp và thẩm quyền:* Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, giữa pháp nhân với cá nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng điều chỉnh. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại **quận B**, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự như án sơ thẩm nhận định là phù hợp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án các cấp trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3]. *Về thủ tục hình thức kháng cáo:* Nguyên đơn có đơn kháng cáo trong hạn luật định, có đóng tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức.

[4]. *Các phần không có kháng cáo*: Về nợ gốc các bên đều thống nhất vào ngày 06/4/2009, ông **Lâm Tấn C** có vay của Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng, bằng hình thức đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ, không có thể chấp tài sản, lãi suất trong hạn là 12,84%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng. Phía bị đơn ông **C** cũng xác định có ký hợp đồng để mở thẻ tín dụng như trên. Nay cũng thống nhất trả nợ gốc cho Ngân hàng, phân tích của bản án sơ thẩm tuyên buộc là có cơ sở các bên không kháng cáo nên không đặt ra xem xét lại.

[5]. *Xét nội dung kháng cáo*: Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật.

Bị đơn không đồng ý trả nợ lãi quá hạn và yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu để giải quyết. Nguyên đơn thì không đồng ý về việc áp dụng thời hiệu mà yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ lãi quá hạn phát sinh.

[5.1] Thấy rằng: Án sơ thẩm phân tích tinh thần quy định tại Điều 184 Bộ luật dân sự thì, thời hiệu khởi kiện yêu cầu giải quyết về dân sự áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự và Tòa án xem xét áp dụng thời hiệu này để giải quyết trong trường hợp có một bên đưa ra yêu cầu về áp dụng thời hiệu trước thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định vụ việc.

[5.2] Xét thấy, hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên được xác lập vào năm 2009 với thời hạn hợp đồng là 01 năm, trong thời gian thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhiều lần vi phạm hợp đồng là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nhưng nguyên đơn đã không khởi kiện trong thời hạn quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm mà đến năm 2023 mới khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng này là đã hết thời hiệu “02 năm” theo quy định tại Điều 427 Bộ luật dân sự 2005.

[5.3] Từ những phân tích nêu trên thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền gốc và lãi quá hạn như trên, mà căn cứ theo quy định tại Điều 256 Bộ luật dân sự 2005 về quyền đòi lại tài sản, thì chỉ có căn cứ để xem xét buộc bị đơn phải trả nợ gốc cho nguyên đơn là 1.995.724 đồng, không chấp nhận yêu cầu đòi tiền lãi của nguyên đơn.

[6]. Nguyên đơn đến giai đoạn phúc thẩm cũng không cung cấp được thêm bất cứ tài liệu nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do vậy, không có cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[7]. Về án phí dân sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

[8]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Các phần khác của bản án do không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Giữ y án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông **Lâm Tấn C** phải có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP Đ** tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 1.995.724 đồng (Một triệu, chín trăm chín mươi lăm ngàn, bảy trăm hai mươi bốn đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và 486 Bộ luật dân sự 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bị đơn phải trả tiền nợ lãi quá hạn là 5.330.342 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã đóng theo Biên lai thu số 0002959 ngày 06/01/2023 tại Chi cục thi hành án **quận B** thành án phí.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002191 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 21/8/2023.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang Thu Võ Bích Hải

Lê Thị Minh Trang